TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH Y**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28-02-2020
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Hoàng Văn Khiếu;
2- Bà Bùi Bích Thủy.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhândân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Mạc Minh Song- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 340/2019/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị Ng 28 tuổi
Nơi đăng ký HKTT: Thôn 10 xã M- huyện L- tỉnh Y.
Chỗ ở hiện nay: Thôn T- xã M X- huyện L- tỉnh Y.

Bị đơn: Anh Đàm Văn Th 31 tuổi
Địa chỉ: Thôn 10 xã M- huyện L- tỉnh Y.

Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 13-11-2019 và các lời khai, nguyên đơn là chị Nông Thị Ng trình bày: Chị và anh Đàm Văn Th kết hôn năm tháng 12 năm 2012 trên cơ sở tự nguyện; đăng ký kết hôn tại UBND xã M- huyện L- tỉnh Y. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, đến năm 2018 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng cùng đi làm ăn xa nhưng anh Th không tu chí làm ăn, hay cờ bạc, không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, nhiều lần còn đánh chị. Gia đình đã nhắc nhở nhưng anh Th không thay đổi, vợ

chồng sống ly thân gần một năm nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Chị và anh Th có một cháu là Đàm Văn L sinh ngày 24-5-2013 hiện đang ở với bố, khi ly hôn chị sẽ để anh Th nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Sau nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn là anh Đàm Văn Th không có mặt đúng thời gian nên Toà án không thể tiến hành hoà giải theo quy định. Tại biên bản lấy lời khai ngày 13-02-2020 anh Đàm Văn Th trình bày cơ bản như lời khai của chị Ng, tuy nhiên theo anh thời gian đi làm ăn trong miền Nam chị Ng hay đi chơi bời và có quan hệ tình cảm với người khác. Anh đã bảo về nhưng chị Ng kiên quyết không về. Từ tháng 10 năm 2019 âm lịch chị Ng cũng không gửi tiền về nuôi con. Quan điểm của anh rất muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con nhưng nếu chị Ng kiên quyết ly hôn anh cũng nhất trí. Về con chung, khi ly hôn anh sẽ nuôi cháu Đàm Văn L, không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung anh cũng không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tình cảm:Chị Nông Thị Ng và anh Đàm Văn Th kết hôn năm 2012, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình".* Theo lời khai của các đương sự cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong thời gian qua vợ chồng chị Ng- anh Th không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau; thiếu tin tưởng lẫn nhau từ đó nhiều lần xảy ra cãi chửi nhau, hai người cũng đã có thời gian dài sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù không có mặt tại Toà án theo đúng thời gian triệu tập nhưng trong lời khai anh Đàm Văn Th cũng thừa nhận vợ chồng sống không hạnh phúc và nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Ng. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Ng- anh Th đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ng có căn cứ chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Ng và anh Th có một cháu là Đàm Văn L sinh ngày 24-5-2013, cháu ở với bà nội từ nhỏ. Tại đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai chị Ng nhất trí để anh Th trực tiếp nuôi con vì hiện tại chị đang đi làm ăn xa. Quan điểm này của chị Ng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế cần ghi

nhận. Do anh Th không yêu cầu nên chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến: Qúa trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử chị Nông Thị Ng được ly hôn với anh Đàm Văn Th; giao cháu Đàm Văn L cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng…

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tình cảm: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nông Thị Ng được ly hôn với anh Đàm Văn Th.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Đàm Văn L sinh ngày 24-5-2013 cho anh Đàm Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nông Thị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Ng thực hiện quyền này.

3- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nông Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Ng đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2017/0004659 ngày 04-12-2019.

4- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô